TOÀ ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN Q** **THÀNH PHỐ H**	**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 148/2023/QĐST-HNGĐ	*Q, ngày 21 tháng 8 năm 2023*

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ Hôn nhân gia đình thụ lý số: 142/2023/TLST-HNGĐ ngày 10/8/2023, giữa:

- Nguyên đơn: Anh **Nguyễn Hùng T**, sinh năm 1967, HKTT và nơi ở: Thôn K, xã S, huyện Q, thành phố H.

- Bị đơn: Chị **Lê Thị H**, sinh năm 1971, HKTT và nơi ở: Thôn K, xã S, huyện Q, thành phố H.

Căn cứ vào các Điều 55 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ Điều 27, Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí tòa án.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11/8/2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về hôn nhân: Anh **Nguyễn Hùng T** và chị **Lê Thị H** thuận tình ly hôn;

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự như sau:

2.1. Về con chung: Vợ chồng có 02 con chung là Nguyễn Thiện T, sinh ngày 01/7/1992 và Nguyễn Thị H Trang, sinh ngày 28/7/2001. Đều đã trưởng thành (trên 18 tuổi) và đều có năng lực hành vi dân sự đầy đủ. Ly hôn, anh T và chị H không đặt ra để giải quyết.

2.2. Về tài sản chung, công sức đóng góp, các khoản vay, cho vay tài sản của vợ chồng: Tự thoả thuận và không yêu cầu toà giải quyết. Ly hôn, anh T và chị H thỏa thuận: Chị H được lưu cư thời hạn 06 (sáu) tháng tính từ ngày ra quyết định (21/8/2023) tại nhà vợ chồng đang sinh sống để chị có thời gian tạo lập chỗ ở mới.

3. Về án phí: Anh T tự nguyện nộp toàn bộ 300.000 đồng (*Ba trăm nghìn*

đồng) án phí ly hôn sơ thẩm. Được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu số: 0000724 ngày 10/8/2023 của Chi cục Thi hành án Dân sự huyện Q, thành phố H.

4. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

***Nơi nhận*:**
- Các đương sự;
- TAND thành phố H;
- VKSND huyện Q;
- Chi cục THADS huyện Q;
- UBND xã S, huyện Q;
- Lưu: hồ sơ.

THẨM PHÁN

Nguyễn Duy T